TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST Ngày 29 tháng 9 năm 2025 "*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vàng A Tềnh**

2. Bà **Mùa Thị Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tùng Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HN&GĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 17/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên *(Có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Bà **Mai Thị Thanh L** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Cà Văn T**, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bản PK, xã MA, Điện Biên *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09/7/2025; bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Cà Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2021 tại UBND xã AC, huyện MA, (nay là xã MA), tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh T sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn anh T nghiện chất ma tuý, tôi và gia đình đã nhiều lần động viên anh T từ bỏ chất ma tuý nhưng anh T không bỏ được. Từ đầu năm 2023 tôi và anh T đã sống ly thân tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở

Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên sống. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Cà Văn T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh T có 01 người con chung là cháu Cà Hồng Q, sinh ngày 25/01/2021. Hiện nay cháu đang sống cùng với tôi và ông bà ngoại tại Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Tôi và anh T không có.

- Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về: Tôi và anh T không có.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày**: Yêu cầu của chị T là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Cà Văn T đăng kí kết hôn ngày 14/4/2021 tại UBND xã MA, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới chị và anh T sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn anh T nghiện chất ma tuý, chị và gia đình đã nhiều lần động viên anh T từ bỏ chất ma tuý nhưng anh T không bỏ được. Từ đầu năm 2023 chị và anh T đã sống ly thân chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên sống.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Cà Văn T.

Thứ hai về con chung: Chị T và anh T có 01 người con chung là cháu Cà Hồng Q, sinh ngày 25/01/2021. Nguyện vọng của chị T về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quân đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị T không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị T về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị T và anh T không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*** Bị đơn:** Anh Cà Văn T mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị T và anh Cà Văn T tại Bản PK, xã MA, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị T tại Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND khu vực 1:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Cà Văn T.

- **Con chung**: Giao cháu Cà Hồng Q, sinh ngày 25/01/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND khu vực 1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Ngày 15/7/2025, Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ

án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Cà Văn T theo quy định của pháp luật. Đồng thời Toà án triệu tập anh T lên Toà án để làm việc, nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 26/8/2025 chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 12/9/2025, Chị T có mặt, bị đơn là anh Cà Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 29/9/2025.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đơn khởi kiện; Bị đơn là anh Cà Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Cà Văn T.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn, tại phiên toà chị T trình bày và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2021 tại UBND xã MA, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn anh T nghiện chất ma tuý, chị và gia đình đã nhiều lần động viên anh T từ bỏ chất ma tuý nhưng anh T không bỏ được. Từ đầu năm 2023 chị và anh T đã sống ly thân, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bản H, xã CS, tỉnh Điện Biên sống. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Tuyên xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Cà Văn T.

* *Về con chung*: Chị Lò Thị T và anh Cà Văn T có 01 người con chung là cháu Cà Hồng Q, sinh ngày 25/01/2021. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Cà Hồng Q đang sống ổn định cùng với mẹ và ông bà ngoại được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị T về việc giao nuôi con chung.

Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Lò Thị T, anh Cà Văn T không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Cà Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Hồng Q, sinh ngày 25/01/2021 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lò Thị T đã

nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000019 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025). Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 1 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MA;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân